PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Mái ấm gia đình · Bài 31–32 (SGK tr. 130–136)

Tuần 17

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Tin nhắn của chị

Chiều nay, mẹ đi làm về muộn. Chị Hương phải đi học vẽ nên để lại tin nhắn trên bàn: "Tú ơi, chị đi học đến sáu giờ mới về. Cơm chị nấu rồi. Em nhớ cất quần áo ngoài sân vào nhé. Chị Hương." Đọc xong, Tú chạy ra sân rút quần áo, gấp gọn gàng. Lúc chị về, Tú khoe ngay. Chị xoa đầu Tú: "Em chị ngoan quá!"

1. Vì sao chị Hương để lại tin nhắn?

(A) Vì chị đi chợ (B) Vì chị đi học vẽ (C) Vì chị đi thăm bà

2. Chị nhắn Tú làm việc gì?

(A) Nấu cơm tối (B) Quét nhà, lau bàn (C) Cất quần áo vào

3. Đọc tin nhắn xong, Tú làm gì?

(A) Rút và gấp quần áo (B) Chạy đi chơi (C) Gọi điện cho mẹ

4. Lúc về, chị khen Tú thế nào?

Bài 2: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (iu hay ưu?)

1. Đàn ... gặm cỏ trên đồi. (A) cìu (B) cừu

2. Cành cam ... quả. (A) trĩu (B) trữu

3. Mẹ gửi quà ở ... điện. (A) biu (B) bưu

Bài 3: Chính tả: điền ăt, ăc, ât hoặc âc (thêm dấu thanh)

1. m..... trời

2. b..... thang

3. l..... đất

4. gi..... ngủ

Bài 4: Luyện từ và câu: điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp

1. Chị Hương nấu cơm ☐ quét nhà ☐ tưới rau.

2. Bố ☐ mẹ ☐ chị và Tú cùng ăn cơm tối.

Bài 5: Luyện từ và câu: câu nào nói về tình cảm anh chị em?

1. Khoanh vào câu đúng.

(A) Anh em như thể tay chân (B) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Onthi.app Ôn thi · phiếu bài tập miễn phí, có đáp án

Ⓒ Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

💌 Bài 6: Viết: viết tin nhắn cho người thân

Ông đưa em đi mua sách khi bố mẹ vắng nhà. Viết 2–3 câu nhắn lại cho bố mẹ.

Em đi đâu, với ai? Khi nào em về? Cuối tin nhắn em ghi gì?

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 17

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Vì chị đi học vẽ)
2. **C** (Cất quần áo vào)
3. **A** (Rút và gấp quần áo)
4. Chị khen: "Em chị ngoan quá!"

Bài 2: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (iu hay ưu?)

1. **B** (cừu) 2. **A** (trĩu) 3. **B** (bưu)

Bài 3: Chính tả: điền ăt, ăc, ât hoặc âc (thêm dấu thanh)

1. mặt trời
2. bậc thang
3. lật đật
4. giấc ngủ

Bài 4: Luyện từ và câu: điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp

1. Chị Hương nấu cơm , quét nhà , tưới rau.
2. Bố , mẹ , chị và Tú cùng ăn cơm tối.

Bài 5: Luyện từ và câu: câu nào nói về tình cảm anh chị em?

1. **A** (Anh em như thể tay chân)

Bài 6: Viết: viết tin nhắn cho người thân

Mẫu: Bố mẹ ơi, con đi mua sách với ông. Năm giờ chiều con và ông sẽ về ạ. Con Mai.

onthi.app
Ôn Thi: phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án